



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

" NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **0770 /TH-TCHC**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2018

V/v Công bố thông tin kết quả
Họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Trụ sở chính: 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 38 558 563 Fax: (08) 39 557 977

2. Người thực hiện công bố thông tin:

- Người thực hiện công bố thông tin: **Trần Thị Cẩm Vân - Giám đốc.**
- Địa chỉ: 207 đường số 8, phường 4, Quận 8, TP.HCM

3. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

4. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) công bố thông tin về kết quả họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa diễn ra vào lúc 08 giờ 30 phút, thứ sáu, ngày 20/04/2018 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, Số 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, quận 5, TP.HCM.

- Tham dự Đại hội có 91 cổ đông tham dự, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 4.976.690 cổ phần, chiếm 99,57% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự Đại hội.

- Đại hội thông qua các vấn đề sau:

1.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018

1.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2017

1.3. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

1.4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã kiểm toán

1.5. Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2018

1.6. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017

1.7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

1.8. Thống nhất phê duyệt ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

1.9. Báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2017; Kế hoạch chi trả thù lao đối với HDQT, BKS Công ty trong năm 2018; Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 đối với Chủ tịch HDQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty.

1.10. Tờ trình Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

1.11. Miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với:

- Ông Trần Hữu Năm từ ngày 01/11/2017 (theo đề nghị của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV do nghỉ hưu theo chế độ)
- Ông Nguyễn Tấn Bảo từ ngày 02/04/2018 (theo đơn từ nhiệm)

1.12. Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019 đối với:

- Bà Trâm Thị Cẩm Vân – thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 01/11/2017
- Ông Lê Minh Châu - thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 03/04/2018

2. Địa chỉ đăng tải: thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 20/04/2018 tại đường dẫn: www.capnuoctanhhoa.com.vn (vào mục Đại hội cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;
- Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;
- Các báo cáo, tờ trình đính kèm.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC



Trâm Thị Cẩm Vân

Số : **017** /NQ-TH-ĐHĐCD

Tp.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, được tổ chức vào ngày 20/04/2018 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 (tài liệu đính kèm).
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2017 (tài liệu đính kèm)
3. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

CHỈ TIÊU	ĐV tính	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	Ghi chú
A	B	1	2	3
A. SẢN XUẤT – KINH DOANH				
Nước cung cấp	1.000m ³	43.557	44.700	
Doanh thu tiền nước	Tr.đồng	399.019	410.262	
Gắn mới đồng hồ nước	Cái	2.658	2.000	
Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	30.128	27.000	
Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	59	66	
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	
Tỷ lệ thất thoát nước	%	22,62	21,00	



CHỈ TIÊU	ĐV tính	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	Ghi chú
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
<i>Phát triển mạng lưới cấp nước</i>				
- Khối lượng	m	430	7.051	
- Giá trị khối lượng	Tr.đồng	4.777	42.055	
- Giá trị giải ngân	Tr.đồng	141	32.090	
<i>Cài tạo nâng cấp đường ống cấp nước</i>				
- Khối lượng	m	5.918		
- Giá trị khối lượng	Tr.đồng	52.846		
- Giá trị giải ngân	Tr.đồng	27.492		
<i>Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục</i>				
- Khối lượng	m	7.249	8.920	
- Giá trị khối lượng	Tr.đồng	29.430	61.500	
- Giá trị giải ngân	Tr.đồng	9.672	44.260	
<i>Sửa chữa thay thế, gắn mới trụ cứu hỏa</i>				
- Giá trị khối lượng	Tr.đồng			
- Giá trị giải ngân	Tr. đồng		260	
<i>Xây hầm ĐHT và thay thế ĐHT bị hư</i>				
- Khối lượng	m		21	
- Giá trị khối lượng	Tr.đồng		1.745	
- Giá trị giải ngân	Tr.đồng		8.953	

4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã kiểm toán (tài liệu đính kèm)

5. Kế hoạch tài chính năm 2018:

- Tổng doanh thu : 131.233.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 5.117.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 4.017.000.000 đồng
- Cổ tức : 5% mệnh giá cổ phiếu

6. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Trích lập các quỹ		
	- Đầu tư phát triển	4,04 %	162.247.244

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
	Quỹ khen thưởng	11,33%	455.173.040
	Quỹ phúc lợi	17,17%	683.759.559
	- Khen thưởng VCQL	5,25%	211.000.000
2	Chia cổ tức (5% /mệnh giá cổ phiếu)	62,21%	2.499.000.000

- Giao HĐQT; Ban Điều hành thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định.

7. Thống nhất Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC) với mức phí kiểm toán là 73.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT 10%) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

- Giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

8. Thống nhất phê duyệt ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 với tổng số tiền là 25.000.000 đồng/ năm.

- Giao cho Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng cân đối chi các khoản không được vượt mức Đại hội đồng cổ đông thông qua

9. Báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2017; Kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty trong năm 2018; Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty.

– Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS trong năm 2017:

- + Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng

Các thành viên hưởng thù lao theo thời gian đương nhiệm. Tổng cộng thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị trong năm 2017 : 192.000.000 đồng và Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2017 : 81.000.000 đồng

– Kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty trong năm 2018:

- + Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng

– Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty là 1.736.170.410 đồng. Trong đó :

- + Mức lương Chủ tịch HĐQT : 32.000.000 đồng / tháng.
- + Mức lương Giám đốc : 28.000.000 đồng / tháng

10. Thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm ban hành và các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty theo quy định, kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

11. Miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với:

– Ông Trần Hữu Năm từ ngày 01/11/2017 (theo đề nghị của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV do nghỉ hưu theo chế độ)

– Ông Nguyễn Tấn Bảo từ ngày 02/04/2018 (theo đơn từ nhiệm)

12. Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019 đối với:

– Bà **Trần Thị Cẩm Vân** – thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 01/11/2017

– Ông **Lê Minh Châu** – thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 03/04/2018

Điều 2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/04/2018.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN;
- SGDCK;
- HĐTV - TCT;
- Tổng giám đốc – TCT;
- HĐQT; BKS
- Ban Giám đốc Cty;
- Phòng, ban, đội;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
TÂN HÒA
QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH
Phạm Anh Tài
Phạm Anh Tài



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **015** /BB-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2018

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Hôm nay, lúc 08 giờ 30 phút ngày 20 tháng 04 năm 2018, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, số 95 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – Thành phố HCM. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được tiến hành với các nội dung chính như sau:

I. KHAI MẠC CUỘC HỌP:

1. Nghi thức khai mạc: Gồm tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa:

Ông Nguyễn Văn Đám – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự, với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 08 giờ 30 phút là 80 cổ đông và người được ủy quyền, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 4.976.100 cổ phần, chiếm 99,56% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tuyên bố ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Với 100% số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

▪ **Đoàn chủ tịch** (03 thành viên) gồm:

- | | | |
|-----------------------|-------------------------|----------------|
| – Ông Phạm Anh Tài | – Chủ tịch HĐQT Công ty | - Chủ tọa đoàn |
| – Bà Trâm Thị Cẩm Vân | – Giám đốc Công ty | - Thành viên |
| – Ông Lý Bửu Nghĩa | – TV.HĐQT | - Thành viên |

▪ **Ban Thư ký** (02 thành viên) gồm:

- Ông Hoàng Lữ Huy Minh;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc.

▪ **Ban Kiểm phiếu** (05 thành viên) gồm:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| – Bà Trương Thị Hồng Mai | – Trưởng ban |
| – Ông Nguyễn Trần Lam | – Thành viên |
| – Ông Võ Minh Tài | – Thành viên |

- Ông Huỳnh Quang Lợi – Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Quốc Bảo – Thành viên

4. Thông qua chương trình; thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (*Tài liệu đính kèm*): Trong đó, chủ tọa đoàn trình Đại hội về việc biểu quyết một số báo cáo và tờ trình thông qua hình thức giơ Thẻ biểu quyết (trừ việc bầu thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo hình thức bầu dồn phiếu)

Với 100% số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua chương trình; thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018:

Ông Phạm Anh Tài trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 (*tài liệu đính kèm*).

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2017.

Ông Vũ Khánh Trùng Dương trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2017 (*tài liệu đính kèm*)

3. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Bà Trầm Thị Cẩm Vân đã trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 (*tài liệu đính kèm*), với một số chỉ tiêu chính:

CHỈ TIÊU	ĐV tính	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	Ghi chú
A	B	1	2	3
A. SẢN XUẤT – KINH DOANH				
Nước cung cấp	1.000m ³	43.557	44.700	
Doanh thu tiền nước	Tr.đồng	399.019	410.262	
Gắn mới đồng hồ nước	Cái	2.658	2.000	
Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	30.128	27.000	
Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	59	66	
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	
Tỷ lệ thất thoát nước	%	22,62	21,00	
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
<i>Phát triển mạng lưới cấp nước</i>				
- Khối lượng	m	430	7.051	
- Giá trị khối lượng	Tr.đồng	4.777	42.055	

CHỈ TIÊU	ĐV tính	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	Ghi chú
– Giá trị giải ngân	Tr.đồng	141	32.090	
<i>Cài tạo nâng cấp đường ống cấp nước</i>				
– Khối lượng	m	5.918		
– Giá trị khối lượng	Tr.đồng	52.846		
– Giá trị giải ngân	Tr.đồng	27.492		
<i>Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục</i>				
– Khối lượng	m	7.249	8.920	
– Giá trị khối lượng	Tr.đồng	29.430	61.500	
– Giá trị giải ngân	Tr.đồng	9.672	44.260	
<i>Sửa chữa thay thế, gắn mới trụ cứu hỏa</i>				
– Giá trị khối lượng	Tr.đồng			
– Giá trị giải ngân	Tr. đồng		260	
<i>Xây hầm DHT và thay thế DHT bị hư</i>				
– Khối lượng	m		21	
– Giá trị khối lượng	Tr.đồng		1.745	
– Giá trị giải ngân	Tr.đồng		8.953	

4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2018

Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2018, trong đó có:

4.1 *Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán (tài liệu đính kèm):*

4.2 *Kế hoạch tài chính năm 2018 với các chỉ tiêu dự kiến như sau:*

- Tổng doanh thu : 131.233.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 5.117.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 4.017.000.000 đồng
- Cổ tức : 5% mệnh giá cổ phiếu

5. Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông:

Ông Lý Bửu Nghĩa trình bày Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông (tài liệu đính kèm), trong đó có:

5.1 *Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017 với các chỉ tiêu dự kiến trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2017 như sau:*

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Trích lập các quỹ		
	- Đầu tư phát triển	4,04 %	162.247.244
	Quỹ khen thưởng	11,33%	455.173.040
	Quỹ phúc lợi	17,17%	683.759.559
	- Khen thưởng VCQL	5,25%	211.000.000
2	Chia cổ tức (5% /mệnh giá cổ phiếu)	62,21%	2.499.000.000

5.2 Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

– Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC) với mức phí kiểm toán là 73.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT 10%) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

– Giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

5.3 Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

– Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội cổ đông thông qua ngân sách hoạt động của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2018 bao gồm chi phí xăng xe, đồng phục, card điện thoại, chi phí học tập khác... với tổng số tiền là 25.000.000 đồng/ năm.

– Giao cho Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng cân đối chi các khoản không được vượt mức Đại hội đồng cổ đông thông qua

5.4 Báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2017; Kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty trong năm 2018; Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty

– Báo cáo thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2017:

- + Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng

Các thành viên hưởng thù lao theo thời gian đương nhiệm. Tổng cộng thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị trong năm 2017 : 192.000.000 đồng và Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2017 : 81.000.000 đồng

– Kế hoạch chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) Công ty trong năm 2018:

- + Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng

– Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty : **1.736.170.410 đồng.**

Trong đó :

- + Mức lương Chủ tịch HĐQT : 32.000.000 đồng / tháng.
- + Mức lương Giám đốc : 28.000.000 đồng / tháng

6. Tờ trình Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

Ông Phạm Anh Tài và ông Lý Bửu Nghĩa trình bày tờ trình và các bản dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014, qua đó Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

– Thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (đính kèm)

– Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm ban hành và các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty theo quy định, kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

7. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2014 – 2019)

Ông Phạm Anh Tài trình bày tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2014 – 2019)

7.1 *Miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với:*

- Ông Trần Hữu Năm từ ngày 01/11/2017 (theo đề nghị của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV do nghỉ hưu theo chế độ)
- Ông Nguyễn Tấn Bảo từ ngày 02/04/2018 (theo đơn từ nhiệm)

7.2 *Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019.*

Bà Trương Thị Hồng Mai – Trưởng Ban kiểm phiếu giới thiệu Quy chế bầu cử, qua đó với tỷ lệ 100% Đại hội thông qua.

❖ *Danh sách ứng viên tham gia vào Hội đồng quản trị gồm:*

1. Họ và tên: LÊ MINH CHÂU Năm sinh: 1949
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân chính trị
 - Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP ĐT XD TM Minh Trung

2. Họ và tên: TRẦN HỮU NĂM Năm sinh: 1957

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật học
- Chức vụ hiện nay: Không

3. Họ và tên: TRÀM THỊ CẨM VÂN Năm sinh: 1978

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân QTKD
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc – Cty CP Cấp nước Tân Hòa

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI; KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

1. **Thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình đã được trình bày:** Đại hội không có ý kiến.

2. **Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết và bầu cử:**

Ông Nguyễn Văn Đàm – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 10 giờ 00 phút là 91 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 4.976.690 Cổ phần, chiếm 99,57% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông được mời tham dự.

3. Công bố kết quả biểu quyết:

Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018

- Đồng ý : 4.976.690 cổ phần (chiếm 100% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2017

- Đồng ý : 4.976.690 cổ phần (chiếm 100% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 3: Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

- Đồng ý : 4.976.690 cổ phần (chiếm 100% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 4: Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã kiểm toán

- Đồng ý : 4.976.690 cổ phần (chiếm 100% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 5: Kế hoạch tài chính năm 2018

- Đồng ý : **4.976.690** cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 6: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017

- Đồng ý : **4.976.690** cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 7: Thống nhất chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC) với mức phí kiểm toán là 73.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT 10%) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

- Đồng ý : **4.976.690** cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 8: Thông qua kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

- Đồng ý : **4.976.690** cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 9: Báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2017; Kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty trong năm 2018; Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty.

- Đồng ý : **4.976.690** cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 10: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

- Đồng ý : **4.976.690** cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 11: Miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với: Ông Trần Hữu Năm, Ông Nguyễn Tấn Bảo.

- Đồng ý : **4.976.690** cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm % trên tổng số cổ phần dự họp)

4. . Công bố kết quả bầu cử:

4.1 Kết quả bầu chọn ông **Lê Minh Châu** tham gia vào thành viên Hội đồng quản trị

▪ Tổng số cổ phần đồng ý: **4.262.661** cổ phần đạt **85,65%** trên tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.2 Kết quả bầu chọn ông **Trần Hữu Năm** tham gia vào thành viên Hội đồng quản trị

▪ Tổng số cổ phần đồng ý: **597.020** cổ phần đạt **12,00%** trên tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.3 Kết quả bầu chọn bà **Trần Thị Cẩm Vân** tham gia vào thành viên Hội đồng quản trị

▪ Tổng số cổ phần đồng ý: **5.089.901** cổ phần đạt **102,27%** trên tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

⇒ Với kết quả như trên, các Ông/bà **Trần Thị Cẩm Vân, Lê Minh Châu**, chính thức là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (nhiệm kỳ 2014 – 2019) từ ngày 20/04/2018.

IV. GIỚI THIỆU NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

▪ Ông Phạm Anh Tài trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

▪ Ban Thư ký đọc toàn văn dự thảo Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

▪ Ông Phạm Anh Tài điều khiển Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết và toàn văn Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

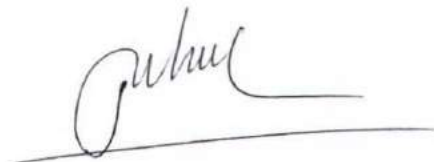
➢ Với 100 % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Phạm Anh Tài – Chủ tọa đoàn, thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2018.

Đại hội kết thúc vào lúc: 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Hồng Phúc

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA



Phạm Anh Tài





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

৯৯৫৯৯

Địa chỉ : Số 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
Điện thoại: (08) 3955 5840 – (08) 3855 8563 Fax: (08) 3955 7977
Email : capnuoctanhoea@capnuoctanhoea.com.vn
Website : www.capnuoctanhoea.com.vn

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

TP.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2018

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(Ngày 20 tháng 04 năm 2018)

Stt	Nội dung	Ghi chú
1	- Chương trình Đại hội	
2	- Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội	
3	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018	
4	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2017	
5	- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018	
6	- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 (đã kiểm toán); và kế hoạch tài chính năm 2018	
7	- Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.	
8	- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty	
9	- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2014 -2019)	

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
 (Ngày 20 tháng 04 năm 2018)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 20 tháng 04 năm 2018

Địa điểm: Trụ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

Số 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM

Stt	Nội dung
I	KHAI MẠC ĐẠI HỘI – NGHỊ THỨC (BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ)
1	- Đón tiếp đại biểu, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu (07 giờ 30' đến 08 giờ 30')
2	- Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu (từ 08 giờ 30')
3	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông
4	- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, ban Kiểm phiếu; Ban Thư ký
5	- Thông qua chương trình, thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
II	NỘI DUNG CHÍNH
5	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018
6	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2017
7	- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018
8	- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 (đã kiểm toán); và kế hoạch tài chính năm 2018
9	- Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông <ul style="list-style-type: none"> + Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017 + Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 + Kinh phí hoạt động của BKS năm 2018

Stt	Nội dung
10	<p>+ Báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2017; Kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty trong năm 2018; Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty</p> <p>- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty theo tinh thần Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.</p>
11	- Báo cáo về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2014 – 2019).
12	- Cổ đông phát biểu ý kiến
13	- Hội đồng quản trị trả lời và tiếp thu ý kiến của cổ đông
14	- Đại hội bỏ phiếu thông qua các nội dung bằng thẻ/ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử
15	GIẢI LAO (15 phút)
16	THẢO LUẬN VÀ PHÁT BIỂU Ý KIẾN CỦA CẤP TRÊN
17	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
18	Đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 và Biên bản Đại hội.
19	Biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 và Biên bản Đại hội
III	BẾ MẠC ĐẠI HỘI
20	Tuyên bố bế mạc đại hội

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2018

THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Đề Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây :

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/04/2018 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Thẻ biểu quyết: Đối với các nội dung : Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm : *Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến.*

4.2 Phiếu biểu quyết :

– Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết.

– Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu ; Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết.

– Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

7. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc loại cổ phần, tổng số cổ phần từng loại, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; tổ chức lại, giải thể công ty sẽ chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận. Trong trường hợp Đại hội phát sinh các vấn đề khác cần biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết thông qua căn cứ theo quy định của pháp luật.

9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

10. Thể lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 51 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP QUỐC
TÂN HÒA
QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH
PHẠM ANH TÀI



Số: **011** /BC-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính gửi:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

Thực hiện theo Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 (đã kiểm toán); Hội đồng quản trị công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Ngay từ đầu năm 2017 Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức đây là một năm nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động SXKD, nhưng Công ty vẫn hoàn thành tốt kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao năm 2017.

– Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Chỉ đạo và giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;

– Về mặt kinh doanh, Công ty thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.

– Đánh giá được tầm quan trọng và hiệu quả của Chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa ống mọt, nâng cấp mạng lưới cấp nước; dò tìm điểm bể và sửa bể nhanh chóng... góp phần giảm đáng kể lượng nước thất thoát thất thu, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và làm cơ sở cho việc xây dựng chương trình giảm nước thất thoát thất thu bền vững trong những năm tiếp theo;

– Về các chỉ tiêu: cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2017.



Số TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	42.400	43.557	102,73
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	236.974	263.357	111,13
3	Thuế và nộp NSNN	Tr đồng	1.060	1.100	103,77
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	5.115	5.117	100,04
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	4.055	4.017	

- Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn; Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật;

- Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty;

⇒ Nhìn chung, về ngành nghề chính là dịch vụ cấp nước: công ty đã duy trì được dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước trên địa bàn; nổi bật là việc giảm tỉ lệ thất thoát nước từ 28,65% xuống còn 22,65%; các chỉ tiêu về tài chính đều đạt kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ đề ra.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty đã được Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Từ kết quả SXKD năm 2017, HĐQT đã có những đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty như sau:

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ: họp giao ban mỗi tháng; họp khối (kinh doanh, kỹ thuật) hàng tuần và các cuộc họp về công tác giảm nước không doanh thu, công tác phủ mạng để đưa 100% các hộ dân được sử dụng nước máy, xây dựng cơ bản, ..., đặc biệt là chỉ tiêu sản lượng nước cung cấp đạt 102,73%; doanh thu tiền nước đạt 105,82%; gắn mới đồng hồ nước 120,82%.

- Đánh giá được tầm quan trọng và hiệu quả của Chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa ống mục, nâng cấp mạng lưới cấp nước; dò tìm điểm bể và sửa bể nhanh chóng, kiểm soát lượng nước qua đồng hồ tổng,.... Trong năm, Công ty thực hiện thí điểm chương trình thay dây ống nhánh, dời đồng hồ nước ra ngoài bất động sản ... đã làm giảm đáng kể lượng

nước thất thoát thất thu, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và làm cơ sở cho việc xây dựng chương trình giảm nước thất thoát thất thu bền vững trong những năm tới;

– BGD đã phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên BGD. Các thành viên BGD chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

– Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGD cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy ...

Nói chung, năm 2017 tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, sự điều hành linh hoạt và tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó, Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các Phòng, Đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hoạt động của HĐQT:

– Năm 2017 tổ chức 04 cuộc họp chính thức của HĐQT, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành được thực hiện thông qua các lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (01 lần) hoặc trao đổi trực tiếp qua điện thoại.

– Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã ban hành 22 nghị quyết và quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

– HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà có ý kiến khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để được sự thống nhất, trong tất cả các cuộc họp của HĐQT.

– Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ đầy đủ và đúng quy định.

Nhìn chung, hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017 đã tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành Công ty dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty.

❖ Công tác tổ chức nhân sự:

– Hội đồng Quản trị thường theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT. Số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm hoặc ủy quyền cho Giám đốc bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

– HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt việc điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty.

– Luôn quan tâm đến đội ngũ người lao động trong Công ty, thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành trong việc sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động cho phù hợp; tìm các giải pháp tăng năng suất lao động, tăng thu thập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

❖ Về công tác kế toán – tài chính:

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành; tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo chỉ tiêu đúng quy định; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước

❖ Chú trọng thực hiện công tác cải cách hành chính; triển khai chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, thực hiện mục tiêu “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”; ứng dụng tốt một số quy trình, nghiệp vụ đã cải tiến nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu gắn mới, nâng đời, đổi cỡ đồng hồ nước của khách hàng.

❖ Chủ động thực hiện kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê tài sản, vật tư và xử lý tài sản, vật tư sau kiểm kê.

❖ Công tác quản lý mạng lưới cấp nước:

– Quản lý và vận hành an toàn hệ thống mạng lưới cấp nước, đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng; kiểm tra và đấu nối tăng áp cho các khu vực nước yếu; tư vấn thiết kế cỡ đồng hồ nước phù hợp để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; tích cực đẩy mạnh công tác cải tạo mạng lưới cấp nước theo kế hoạch đề ra nhằm đảm bảo lượng nước cung cấp cho khách hàng.

– Thông qua việc vận hành 92 DMA, Công ty xác định khu vực có tỷ lệ thất thoát nước cao để lập kế hoạch tập trung giảm thất thoát nước theo từng quý, hàng tháng có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, tìm giải pháp khắc phục các tồn tại cho tháng kế tiếp. Trong năm 2017, Công ty đã hạ tỷ lệ nước thất thoát xuống 22,65% đạt 104,77% so với kế hoạch năm (23,70%). Giảm được 6,03% so với năm 2016 (28,65%)

2. Thù lao của Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 14/04/2017, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao của HĐQT và trong năm 2017 Công ty đã chi trả thực tế đúng mức đã quy định với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/tháng

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận theo chỉ tiêu đã đề ra;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước; cung cấp liên tục, ổn định cho khách hàng; triển khai đồng bộ các biện pháp phù hợp nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước;
- Quản lý chặt chẽ hóa đơn và công tác thu nộp tiền nước, đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%;
- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiện ích công nghệ và dịch vụ, cải cách thủ tục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; duy trì thường xuyên tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước;
- Cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, công tác quản lý và nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty; Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
- Xây dựng đội ngũ CB-CNV lao động tận tâm, nhiệt tình, có phong cách làm việc chuyên nghiệp, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn;
- Xây dựng Công ty phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng; đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.
- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Phạm Anh Tài

**BÁO CÁO TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA NĂM 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về những hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017 sau:

I. Về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017:***1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:***

Năm 2017, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc quản lý điều hành SXKD của Ban Giám đốc.
- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty.
- Tham gia và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.
- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

2. Về thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, thù lao Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- Trưởng Ban: 23.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Chi phí hoạt động : 10.481.314 đồng.

3. Họp định kỳ ban kiểm soát:

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp để có ý kiến đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Về giám sát hoạt động SXKD, hoạt động tài chính năm 2017:

Trong năm 2017, Công ty tập trung quản lý chất lượng thi công các công trình cấp nước, sửa bể, bít hũy, đầu nối; quản lý chất lượng vật tư; dò tìm bể ngầm, bể nổi, theo dõi biến động về áp lực và lưu lượng để kịp thời đóng van bước các DMA khoanh vùng dò tìm rò rỉ, cải tạo ống mục một số tuyến đường trọng điểm có tỷ lệ thất thoát nước cao, bít hũy tận gốc các tuyến ống gang còn nguồn đầu nối, tăng cường kiểm tra đồng hồ nước cỡ lớn, nhằm góp phần hạ thấp tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 28,65%.

Chúng tôi nhất trí với báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán của Công ty và nhận xét cụ thể như sau:

Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế.

Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.

Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo thông tin đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2017 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

II. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2017:

1. Giám sát đối với Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung các phiên họp bàn về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, có thông tin cho Ban Kiểm soát.

2. Giám sát Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động,

phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại, đảm bảo kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc.

Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty được thực hiện phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

IV. Kết luận:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong quản lý điều hành SXKD như:

- Vượt kế hoạch sản lượng và doanh thu
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch và trong năm 2017 đã giải quyết các phát sinh để hoàn thành Nghị quyết 35/HĐND
- Đến cuối năm 2017 tỷ lệ thất thoát nước là 22,62%

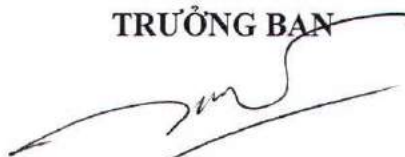
Mặc dù còn nhiều khó khăn mang tính đặc thù, nhưng nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với NSNN và người lao động; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ với các cổ đông.

Trong thời gian tới, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty cần quan tâm xây dựng mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính phù hợp, đồng thời có những giải pháp trong quản lý, điều hành đối với hoạt động để đạt được các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Vũ Khánh Trùng Dương



Số: **0539** /BC-TH-KHĐT

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA.

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017.

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Trước những thành quả đã đạt được trong năm 2016, trong năm 2017 lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CB-CNV Công ty Cổ Phần Cấp nước Tân Hòa càng phải quyết tâm thi mới đạt kế hoạch của Tổng Công Ty giao. Tiếp tục duy trì và thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch trên địa bàn quản lý; sử dụng mọi biện pháp để tăng sản lượng và doanh thu. Ngoài ra, Công ty đã xây dựng lộ trình giảm tỷ lệ thất thoát nước nước đến năm 2020 và trước mắt trong năm 2017 tỷ lệ giảm thất thoát nước xuống còn 23.70% theo kế hoạch Tổng Công ty giao. Trên cơ sở kế hoạch năm 2017, đến nay Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã đạt được kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017:

1. Công tác sản xuất kinh doanh: (phụ lục 1 đính kèm)

– **Sản lượng nước:** tiêu thụ được **43.557.000 m³** nước, đạt tỷ lệ **102,73%** kế hoạch năm (vượt mức kế hoạch TCT giao là 2,73%) và đạt **107,25%** so với năm 2016 (40.610.231m³).

Công tác cấp nước an toàn và liên tục, đồng thời Công ty đã làm tốt công tác vận động người dân sử dụng nước máy, giảm hóa đơn tiêu thụ từ 0 đến 4m³ nên sản lượng nước tiêu thụ đạt kế hoạch được giao.

– **Doanh thu tiền nước** (thu hộ Tổng công ty): Thực hiện **399,019** triệu đồng, đạt **105,57%** kế hoạch năm, (vượt mức kế hoạch TCT giao là 5,57%), so với năm 2016 đạt **109,94%** (362,823 tỷ đồng).

+ Để đạt được kết quả này, Công ty đã quan tâm chỉ đạo sâu sát đến các công tác sau:

+ Tiếp cận đồng hồ nước, đọc chính xác; thống kê báo cáo hàng ngày số lượng hóa đơn có chỉ số tiêu thụ = 0m³ để có kế hoạch vận động nhân dân sử dụng nước nhằm giảm số lượng theo Nghị Quyết của Đảng ủy giao. Phân công các công nhân đọc số, thu tiền trong địa bàn phụ trách để tuyên truyền, vận động, giải thích lợi ích của việc sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh ... Kết quả đến cuối năm 2017 số



lượng hóa đơn từ 0-4m³ còn 22.949 chiếm 15,97% so với lượng đồng hồ nước trên toàn mạng Công ty quản lý.

+ Năm 2017, Công ty đã tổ chức kiểm tra định mức, giá biểu của các hộ sản xuất kinh doanh. Kết quả đã truy thu được 504.590.635 đồng, tương ứng với 55.490 m³ và 1.157 địa chỉ đã kiểm tra. Điều chỉnh cấp định mức nước cho 1.488 nhà trọ với tổng số định mức được cấp là 37.144m³

+ Vận động các khách hàng có tiêu thụ cao như Khu công nghiệp Tân Bình (Tanimex), nhà máy đóng hộp Mỹ Châu, Xí nghiệp Công ty may Việt Tiên, Công ty TNHH MTV Xuất Ấn Hàng Không; Công ty CPTP CJ Cầu Tre . . . sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước giếng khoan; rà soát tình hình sử dụng nước của các đối tượng nhà trẻ, trường học, cơ sở sản xuất nước tinh khiết, sản xuất nước đá không tiêu thụ hoặc tiêu thụ thấp để hạ cỡ ĐHN và có biện pháp chế tài để khách hàng sử dụng nước.

+ Công ty chú trọng khâu quản lý doanh thu tiền mặt, hạn chế sai sót dẫn đến thất thu tiền nước. Tổ chức thu tiền nước tại địa chỉ hoặc theo giờ khách hàng yêu cầu. Ngoài ra Công Ty còn mở thêm nhiều kênh giao dịch thu tiền nước qua ngân hàng, liên kết Simpay thu hộ tiền nước... Trong năm 2017 có 230.789 lượt khách hàng thanh toán tiền nước qua ngân hàng tương đương với số tiền là 156.763 triệu đồng; chiếm tỷ lệ 17% so với tổng số khách hàng Công ty quản lý.

+ Thường xuyên kiểm tra các địa chỉ có tiêu thụ bất thường, nhằm bảo đảm lưu lượng qua đồng hồ chính xác, phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng tiêu cực, gian lận trong quá trình sử dụng nước của khách hàng. Trong năm 2017, Công ty đã phát hiện và xử lý được 14 vụ gian lận, thu hồi được 30.809 m³ nước tương đương với giá trị là 520.672.100 đồng

Kết quả đạt được: Vượt kế hoạch sản lượng và doanh thu tiền nước do Tổng Công ty giao

2. Công tác gắn đồng hồ nước:

Công ty duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch và tiếp tục giải quyết các trường hợp phát sinh như: khu dân cư mới, khách hàng có nhu cầu tách thửa, tách hộ, những hộ trước kia chưa có nhu cầu sử dụng nước... Trong năm 2017 gắn được 2.658 đồng hồ nước và tiếp tục phối hợp với địa phương vận động khách hàng sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh trên địa bàn quản lý.

Kết quả đạt được: duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch và trong năm 2017 đã giải quyết các phát sinh để hoàn thành nghị quyết 100% hộ dân được cấp nước sạch.

3. Công tác đầu tư xây dựng:

– *Phát triển mạng lưới cấp nước:* Thực hiện thi công: 430m/3.000m đạt 14,33%; giá trị giải ngân 141triệu / 15.874 triệu đồng, đạt 0,89% kế hoạch năm.

– *Cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước:* Thực hiện thi công: 5.877 / 6.967 đạt 84,35%.

– *Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục:* Thực hiện thi công: 5.918m /5.873m đạt 100,77%; giá trị giải ngân 27.492 triệu / 43.149 triệu đồng, đạt 63,71% kế hoạch năm.

- Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục:
- + Thực hiện thi công: 7.249m/6.972m đạt 103,97%; giá trị giải ngân đạt 9.672 triệu/48.494 triệu đồng, đạt 19,94% kế hoạch năm.
- + Trong công tác đầu tư xây dựng có nhiệm vụ phát triển mạng lưới cấp nước năm nay đạt 14,33%. Đây là nguyên nhân khách quan: khu vực đường và các tuyến hẻm đường Phạm Văn Bạch Phường 15 Quận Tân Bình hiện nay còn vương giải tỏa đền bù nên chưa triển khai được.

4. Thay đồng hồ nước: Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác thay đồng hồ nước nhằm góp phần giảm phần tỷ lệ giảm thất thoát nước. Công tác chuẩn bị vật tư, bố trí nhân sự đầy đủ nên trong năm 2017 Công ty đã thay được 30.128 ĐHN cỡ nhỏ, hoàn thành vượt mức kế hoạch TCT giao là 110,99%; 59 ĐHN cỡ lớn -hoàn thành vượt mức kế hoạch TCT giao là 113,46%.

Kết quả đạt được: Vượt kế hoạch Tổng Công ty giao 30.187 đhn/27.196 đhn.

5. Công tác giảm nước không doanh thu:

Thông qua việc vận hành 92 DMA, Công ty xác định khu vực có tỷ lệ thất thoát nước cao để lập kế hoạch tập trung giảm thất thoát nước theo từng quý, hàng tháng có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, tìm giải pháp khắc phục các tồn tại cho tháng kế tiếp. Trong năm 2017, Công ty đã hạ tỷ lệ nước thất thoát xuống 22,62% đạt 104,77% so với kế hoạch năm (23,70%). Giảm được 6,03% so với năm 2016 (28,65%) . Để đạt được kết quả trên, Công ty đã tập trung triển khai các công tác sau:

- Thay thế các ống gang cũ, ống AC bằng ống có khả năng chống mòn (uPVC,HDPE...); có biện pháp đầu nối tăng áp cho khu vực DMA nước yếu, mở rộng DMA thành DMZ đối với DMA vận hành chưa hiệu quả.
- Lắp đặt van 1 chiều trước và sau đồng hồ nước khách hàng để hạn chế các trường hợp đầu nối chung 2 nguồn nước.
- Đối với khách hàng xin gắn mới, Công ty chủ động lắp đặt ĐHN bên ngoài bất động sản có kèm theo hộp bảo vệ. Đối với các tuyến ống nhánh bị lão hóa, Công ty thực hiện thay dây ống nhánh kết hợp dời ĐHN ra ngoài bất động sản. Nhờ đó, một số khu vực có tỷ lệ thất thoát nước giảm nhanh và ổn định.
- Thực hiện dò bể 1.719.907m, đặt leakpen cho 247.100 TLK, thực hiện sửa bể kịp thời 3.166 điểm trong đó có 2.204 điểm bể nổi và 962 điểm bể ngầm; số điểm bể so với năm 2016 giảm 1.755 điểm (năm 2016 là 4.921 điểm bể).
- Về quản lý mạng lưới: Thực hiện coi 186 van trong các DMA, bít hủy tận gốc những tuyến ống đã được cải tạo nhưng còn nước, hiện cải và cập nhật lại toàn bộ hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý.
- Về quản lý chất lượng nước trên mạng lưới: Công ty đang quản lý 554 họng xả cấp III, phối hợp súc xả trên điểm xả ống cấp II. Việc súc xả ống được thực hiện định kỳ hàng tháng theo kế hoạch của Công ty. Trong năm 2017, lượng nước súc xả thực hiện là 886.757m³.
- Công tác quản lý DMA: cập nhật và theo dõi biến động áp lực và lưu lượng hàng ngày các DMA để tìm ra nguyên nhân và có giải pháp kịp thời: thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị trong DMA, phát hiện kịp thời các biến

động, các lỗi trang thiết bị; đóng van bước đối với các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao, khoan vùng đặt leakpen dò tìm điểm bể ống nhánh và kết hợp kiểm tra ĐHN khách hàng, áp dụng các biện pháp kết hợp chống thất thoát nước hữu hình và vô hình trên các DMA, đề xuất gắn họng xả, sức xả nước định kỳ hàng tháng để đảm bảo chất lượng nước cung cấp, thường xuyên vệ sinh và kiểm tra các hầm van giảm áp (PRV), hầm CMP.

– Ứng dụng công nghệ thông tin: Cập nhật số hóa mạng lưới cấp nước trên họa đồ nền Autocad và hệ thống TANHOAGIS, cập nhật kịp thời hồ sơ hoàn công các công trình PTML, cải tạo ống mục và xử lý sự cố; sử dụng phần mềm quản lý ĐHN trong công tác báo thay và hoàn công thay, theo dõi ĐHN trong các DMA; sử dụng hệ thống TANHOAGIS để quản lý cơ sở dữ liệu và liên thông dữ liệu giữa các Phòng, Ban, Đội; tích hợp phần mềm GIS và dữ liệu PMAC để theo dõi lưu lượng và áp lực tại các nút đồng hồ tổng và CMP; sử dụng chương trình quản lý DMA, sản lượng trên phần mềm PMAC trong tính toán và báo cáo, theo dõi các điểm bể và tình hình sửa bể trong DMA

Kết quả đạt được: Đến cuối năm 2017 tỷ lệ thất thoát nước là 22,62% đạt 104,77%, giảm 1,08% (Tổng Công ty giao 23,70%).

III. NHẬN XÉT- ĐÁNH GIÁ:

1. Kết quả đạt được:

– Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng tiếp tục đạt kết quả khả quan, vượt hơn 7% so với cùng kỳ năm 2016.

– Thu tiền nước tăng hơn 10% so cùng kỳ năm 2016 trong tình hình giá nước chưa tăng cho thấy doanh thu tiền nước tăng ngoài yếu tố tăng sản lượng còn có yếu tố tăng giá bán bình quân.

– Tỷ lệ nước thất thoát thất thu kéo giảm còn 22,62%, giảm 6,03% so với cùng kỳ năm 2016. Hoàn thành vượt mức kế hoạch Tổng Công ty giao 23,7%.

– Được chính quyền địa phương hỗ trợ trong việc cấp phép đào đường, cùng phối hợp trong công tác giám sát chất lượng công trình, công tác tái lập mặt đường. Cùng vận động gắn ĐHN nhằm giải quyết và duy trì 100% hộ dân được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh trên địa bàn Công ty quản lý.

2. Tồn tại:

– Họa đồ nền chưa chính xác nên tình trạng van trên mạng lưới thường xuyên bị khuất lấp; chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa công tác coi van khuất lấp, sửa bể với công tác duy tu, nâng cấp hạ tầng giao thông làm ảnh hưởng đến kế hoạch giảm tỷ lệ thất thoát nước.

– Chưa hoàn chỉnh được cơ sở dữ liệu GIS (Geodatabase).

– Việc người dân còn sử dụng nước ngầm ảnh hưởng đến sản lượng, chất lượng và tỷ lệ thất thoát nước của Công ty, hiện trên địa bàn Công ty quản lý có khoảng 37.767/144.359 khách hàng còn sử dụng hai nguồn nước.

– Quy trình xin phép đào đường để thi công các dự án sửa chữa ống mục trên các tuyến do Sở Khu quản lý còn chậm.

- Trên mạng lưới còn một số tuyến ống cũ, mục chưa được cải tạo gây thất thoát nước (tuyến ống $\phi 250$ gang và $\phi 100$ gang đường Hoàng Văn Thụ, một số tuyến hẻm đường Nguyễn Trọng Tuyển, tuyến hẻm Bùi Thị Xuân).
- Nguồn vốn thực hiện cho công tác giảm thất thoát nước còn hạn chế.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.

1. Mục tiêu:

- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật.
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phấn đấu đạt chỉ tiêu sản lượng, doanh thu theo kế hoạch Tổng Công ty giao, đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách.
- Quản lý và vận hành hệ thống cấp nước an toàn.
- Phối hợp thực hiện đồng bộ và tích cực chương trình giảm nước thất thoát thu, thực hiện mục tiêu của TCT là giảm nước thất thoát thu trên toàn mạng. Phấn đấu đạt tỷ lệ thất thoát nước do Tổng Công ty giao.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đã được Ủy Ban Nhân Dân thành phố phê duyệt tới tất cả các bộ phận của Công ty và địa phương liên quan.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao. Hạn chế tối đa việc không tiếp cận đồng hồ nước, không để khách hàng khiếu nại về biên đọc chỉ số.
- Bảo đảm tính đúng, tính đủ để nâng cao giá bán bình quân tăng doanh thu.
- Triển khai hiệu quả công tác đầu tư xây dựng và giải ngân kịp thời theo kế hoạch vốn được giao.
- Vận hành giảm thất thoát nước trên 92 DMA đã tiếp nhận bàn giao.
- Tiếp tục thực hiện Nghị Quyết giảm hóa đơn có tiêu thụ $= 0m^3$.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để giải quyết các yêu cầu, kiến nghị, nguyện vọng của người dân trong thời gian nhanh nhất; nâng cao năng lực công tác của CB-CNV, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ GIS vào quản lý mạng lưới cấp nước, quản lý khách hàng và vật tư tài sản...

- Đẩy nhanh thực hiện các dự án cải tạo ống mục nhằm hạn chế thất thoát nước rò rỉ ngầm qua đường ống lâu năm cũ mục.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu: (phụ lục 2 đính kèm).

4. Giải pháp thực hiện:

- Tập trung triển khai các dự án cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước, đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục để thực hiện giảm thất thoát nước trên toàn mạng lưới.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động khách hàng sử dụng nước máy, tiếp tục có kế hoạch cho công tác cấp định mức nước cho người ở trọ.

- Phối hợp tốt với địa phương trong công tác kết hợp mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm trong đầu tư xây dựng; trong vận động hạn chế khai thác nước ngầm.

- Tiếp tục điều chỉnh bộ máy tổ chức; luân chuyển cán bộ; xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy trình làm việc tại Công ty.

- Triển khai đọc số bằng smartphone để đọc đúng đọc đủ nhằm góp phần giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Thường xuyên kiểm tra các địa chỉ có tiêu thụ bất thường, kiểm tra và rà soát các đồng hồ nước cỡ lớn có tiêu thụ thấp để hạ cỡ phù hợp nhằm bảo đảm lưu lượng qua đồng hồ chính xác, phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng tiêu cực, gian lận trong quá trình sử dụng nước của khách hàng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dò bể và sửa bể nhanh các điểm rò rỉ, giảm tỷ lệ nước thất thoát trên các DMA đã tiếp nhận.

- Đẩy nhanh công tác thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành trong năm.

- Phát động thi đua phát huy sáng kiến, hiến kế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV Hội đồng quản trị;
- TV Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Lưu (VT, HĐQT)

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Cẩm Vân



TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2018

PHỤ LỤC 1**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2017**

(Kèm báo cáo số: 0539/BC-TH-KHĐT ngày 29 tháng 03 năm 2018)

ST T	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2016	NĂM 2017			SO VỚI THỰC HIỆN NĂM 2016 (3/1)
				KẾ HOẠCH 2017	THỰC HIỆN 2017	TỶ LỆ % (3/2)	
	A	B	1	2	3	4	5
	A. SẢN XUẤT- KINH DOANH						
1	Nước tiêu thụ	1.000 m ³	40.610	42.400	43.557	102,73	107,25
2	Thu tiền nước	Triệu đồng	362.823	377.954	399.019	105,57	109,94
3	Gắn mới đồng hồ nước	cái	2.550	2.200	2.658	120,82	104,24
4	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	32.338	27.144	30.128	110,99	93,17
5	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	15	52	59	113,46	393,33
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
7	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	28,65	23,70	22,62	104,77	126,66
	B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG						
1	Phát triển mạng lưới						
	- Khối lượng	mét	2.659	3.000	430	14,33	16,17
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	7.746	20.000	4.777	23,89	61,67
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	5.228	15.874	141	0,89	2,70
2	Cải tạo nâng cấp đường ống						
	- Khối lượng	m	5.877	5.873	5.918	100,77	100,70
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	46.327	53.260	52.846	99,22	114,07
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	18.824	43.149	27.492	63,71	146,05
3	Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục						
	- Khối lượng	m	10.046	6.972	7.249	103,97	72,16
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	48.258	32.977	29.430	89,24	60,98
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	23.240	48.494	9.672	19,94	41,62



TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2018

PHỤ LỤC 2**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2018**

(Kèm báo cáo số: 0539/BC-TH-KHĐT ngày 29 tháng 03 năm 2018)

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2018	GHI CHÚ
A. SẢN XUẤT- KINH DOANH				
1	Nước tiêu thụ	1.000 m ³	44.700	
2	Thu tiền nước	Triệu đồng	410.262	Giá bán BQ năm 2017 9.158 đ/m ³
3	Gắn mới đồng hồ nước	cái	2.000	
4	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	27.000	
5	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	66	
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	
7	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	21,00	- Giảm 1,65% so bình quần năm 2017
B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
1	Phát triển mạng lưới			
	- Khối lượng	mét	7.051	
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	42.055	
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	32.090	
2	Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục			
	- Khối lượng	m	8.920	
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	61.500	
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	44.260	
3	Sửa chữa, thay thế, gắn mới trụ cứu hỏa			
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng		
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	260	
4	Xây hầm ĐHT và thay thế ĐHT bị hư			
	- Số lượng	cái	21	
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	1.745	
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	8.953	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	TÀI SẢN	Năm 2017	Năm 2016
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	206.931.919.399	150.147.074.923
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.579.132.556	2.597.084.095
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	13.000.000.000	26.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	167.506.279.869	81.551.231.555
4	Hàng tồn kho	14.236.219.357	35.598.589.924
5	Tài sản ngắn hạn khác	610.287.617	4.400.169.349
	TỔNG TÀI SẢN NGẮN HẠN	6.383.835.251	11.612.822.133
1	Các khoản phải thu dài hạn	245.169.000	488.180.974
2	Tài sản cố định	3.188.424.353	5.977.832.713
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>3.024.854.910</i>	<i>5.559.738.462</i>
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>163.569.443</i>	<i>418.094.251</i>
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn		
5	Đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	2.950.241.898	5.146.808.446
	TỔNG CÔNG TÀI SẢN	213.315.754.650	161.759.897.056
	NGUỒN VỐN	Năm 2017	Năm 2016
C	NỢ PHẢI TRẢ	158.846.417.219	107.426.205.606
1	Nợ ngắn hạn	158.600.248.819	107.250.037.206
2	Nợ dài hạn	246.168.400	176.168.400
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	54.469.337.431	54.333.691.450
I	Vốn chủ sở hữu	54.469.337.431	54.333.691.450
1	Vốn góp của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	93.553.000	93.553.000
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		
4	Vốn khác của chủ sở hữu		
5	Cổ phiếu quỹ (*)	(27.200.000)	
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
8	Quỹ đầu tư phát triển	385.804.588	223.557.344
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.017.179.843	4.016.581.106
12	Nguồn vốn đầu tư XDCB		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CÔNG NGUỒN VỐN	213.315.754.650	161.759.897.056

BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	262.265.223.239	258.075.385.390
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	262.265.223.239	258.075.385.390
4	Giá vốn hàng bán	241.589.218.522	240.941.669.579
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.676.004.717	17.133.715.811
6	Doanh thu hoạt động tài chính	755.115.060	1.277.634.187

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016
7	Chi phí tài chính		
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.636.459.637	13.584.824.228
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.794.660.140	4.826.525.770
11	Thu nhập khác	336.814.810	302.891.533
12	Chi phí khác	13.774.928	14.572.221
13	Lợi nhuận khác	323.039.882	288.319.312
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.117.700.022	5.114.845.082
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.100.520.179	1.098.263.976
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.017.179.843	4.016.581.106
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	533	803

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản	%	97,01	92,82
	Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản	%	2,99	7,18
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	74,47	66,41
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	25,53	33,59
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TS / Tổng nợ phải trả)	Lần	1,34	1,51
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH / NNH)	Lần	1,30	1,40
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ NH)	Lần	0,07	0,02
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	1,95	1,98
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,53	1,56
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	2,73	3,71
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	2,14	2,91
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,9	7,9

Người lập biểu



Hoàng Thị Xuân Trang

Kế Toán Trưởng



Nguyễn Thị Thanh Tuyết



Nguyễn Thị Cẩm Vân



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

" NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	Ghi chú
1	2	3	4	5	
A	Chỉ tiêu sản lượng	m3	43.568.413	44.700.000	
1	Sản lượng nước tiêu thụ, dịch vụ hoành thành	m3	43.568.413	44.700.000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	263.357	131.233	
	Dịch vụ cung cấp nước sạch	"	69.682	71.491	
	ĐHN (OC - Dời - Bồi thường)	"	6.453	6.000	
	Giảm Thất Thoát Nước	"	155.416	32.722	
	Gắn mới ĐHN NĐ117	"	11.283	3.878	
	Thay ĐHN	"	14.566	14.212	
	Hoạt động xây lắp	"	4.865	1.838	
	Tài chính	"	755	755	
	Khác	"	337	337	
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	258.239	126.115	
	Dịch vụ cung cấp nước sạch	"	68.445	70.354	
	ĐHN (OC - Dời - Bồi thường)	"	4.975	4.200	
	Giảm Thất Thoát Nước	"	155.231	32.722	
	Gắn mới ĐHN NĐ117	"	11.261	3.878	
	Thay ĐHN	"	14.568	14.212	
	Hoạt động xây lắp	"	3.745	735	
	Khác	"	14	14	
4	Lãi (+), lỗ (-)	Tr.đồng	5.117	5.117	
	Dịch vụ cung cấp nước sạch	"	1.237	1.137	
	ĐHN (OC - Dời - Bồi thường)	"	1.478	1.800	
	Giảm Thất Thoát Nước	"	185	0	
	Gắn mới ĐHN NĐ117	"	22	0	
	Thay ĐHN	"	(2)	0	
	Hoạt động xây lắp	"	1.119	1.102	
	Tài chính	"	755	755	
	Khác	"	323	323	
5	Lợi nhuận trước thuế	"	5.117	5.117	
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	1.100	1.100	
7	Lợi nhuận sau thuế	"	4.017	4.017	
8	Cổ tức dự kiến chi trả	Tr.đồng	5%	5%	

* Ghi chú : Kế hoạch tài chính năm 2018 sẽ điều chỉnh tùy thuộc vào chủ trương, đơn giá các hợp đồng ký kết với Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV.

Tp.HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2018



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cẩm Vân

Số: **012** /TTr-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần cấp Nước Tân Hòa kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung như sau:

I. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty đạt được như sau:

- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	: 5.117.700.022	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	: 1.100.520.179	đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	: 4.017.179.843	đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối	: 4.017.179.843	đồng

Căn cứ quy định của Điều lệ công ty và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty cũng như kế hoạch năm 2017, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định phân chia phần lợi nhuận đạt được của năm 2017 như sau:

1 Chia cổ tức 5% /mệnh giá cổ phiếu (62,21 %)	: 2.499.000.000	đồng
2 Quỹ đầu tư phát triển (4,04 %)	: 162.247.244	đồng
3 Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT (5,40%)	: 217.000.000	đồng
4 Quỹ khen thưởng (11,33 %)	: 455.173.040	đồng
5 Quỹ phúc lợi (17,02 %)	: 683.759.559	đồng

II. Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Theo đề nghị của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC) vì:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 (Gồm BCTC giữa niên độ thời điểm 30/6 và BCTC kết thúc ngày 31/12) với mức phí kiểm toán là 73.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT 10%) vì:

- Là đơn vị có mức phí kiểm toán thấp nhất và thấp hơn năm 2017 (mức phí kiểm toán năm 2017 là 85.000.000 đồng)

- Là đơn vị đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn – TNHH MTV và Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa. Đồng thời đơn vị trên đã được Tổng Công ty chọn là đơn vị kiểm toán năm 2018 để thuận tiện cho việc hợp nhất Báo cáo tài chính của Tổng Công ty.

III. Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội cổ đông thông qua ngân sách hoạt động của Trường Ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2018 bao gồm chi phí xăng xe, đồng phục, card điện thoại, chi phí học tập khác... với tổng số tiền là **25.000.000 đồng/năm**. Giao cho Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng cân đối chi các khoản không được vượt mức Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. Báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2017; Kế hoạch chi trả thù lao đối với HDQT, BKS Công ty trong năm 2018; Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 đối với Chủ tịch HDQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty

1. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2017:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng / tháng)	Thời gian hưởng (tháng)
I - Hội đồng quản trị :				
1	Trần Hữu Năm	Nguyên Giám đốc - TV. HDQT	4.000.000	01/2017 - 10/2017
2	Trần Thị Cẩm Vân	Giám đốc - TV. HDQT	4.000.000	11/2017 - 12/2017
3	Lý Bửu Nghĩa	Thành viên HDQT	4.000.000	01/2017 - 12/2017
4	Nguyễn Thanh Sứ	Thành viên HDQT	4.000.000	04/2017 - 12/2017
5	Nguyễn Tổng Đăng Khoa	Thành viên HDQT	4.000.000	01/2017 - 03/2017
6	Trương Khắc Hoàn	Thành viên HDQT	4.000.000	01/2017 - 03/2017
7	Nguyễn Tấn Bảo	Thành viên HDQT	4.000.000	04/2017 - 12/2017
Tổng cộng thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị trong năm 2017 : 192.000.000 đồng				
Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng / tháng)	Thời gian hưởng (tháng)
II - Ban kiểm soát :				
1	Phạm Thị Vân An	Thành viên BKS	3.000.000	01/2017 - 12/2017
2	Nguyễn Văn Đàm	Thành viên BKS	3.000.000	01/2017 - 03/2017
3	Hồ Thị Xuân	Thành viên BKS	3.000.000	01/2017 - 03/2017
4	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	3.000.000	04/2017 - 12/2017
Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2017 : 81.000.000 đồng				

2. Kế hoạch chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) Công ty trong năm 2018:

- Thành viên HDQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng

3. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty : 1.736.170.410 đồng.

Trong đó :

- Mức lương Chủ tịch HDQT : 32.000.000 đồng / tháng.
- Mức lương Giám đốc : 28.000.000 đồng / tháng

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tài





WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

" NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 013 /TTr-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 20/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật này;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Để đảm bảo Điều lệ cũng như hoạt động quản trị của công ty phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận:

1. Thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (đính kèm)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm ban hành và các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu; TK HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊCHỦ TỊCH
Phạm Anh Tài

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2018

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

(Đính kèm tờ trình số 013 /TTr-TH-HDQT ngày 04 tháng 04 năm 2018)

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
<p>Phần mở đầu:</p> <p>Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; - Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. 	<p>Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 có hiệu lực thay thế Thông tư 121/2012/TT-BTC hết hiệu lực và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017</p>
Chưa quy định	<p><i>Điểm c khoản 1 Điều 1:</i></p> <p>"Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p>	Luật chuyên ngành đang điều chỉnh hiện hành
<p><i>Điểm d khoản 1 Điều 1:</i></p> <p>"Cán bộ quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p>	<p><i>Điểm e khoản 1 Điều 1:</i></p> <p>"Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;</p>	Phù hợp với khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014
Chưa quy định	<p><i>Điểm f khoản 1 Điều 1:</i></p> <p>"Người điều hành Công ty" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty;</p>	Phù hợp với khoản 5 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
<i>Điểm e khoản 1 Điều 1:</i>	<i>Điểm g khoản 1 Điều 1:</i>	Bổ sung điều khoản tham chiếu trong

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;	"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	Luật Chứng khoán phù hợp với khoản 9 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
Chưa quy định	<i>Điểm i khoản 1 Điều 1:</i> "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán	Phù hợp với nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành tại Điều 3 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
Chưa quy định	<i>Điểm j khoản 1 Điều 1</i> Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017	Cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
<i>Điểm c khoản 1 Điều 2:</i> Tên giao dịch: CẤP NƯỚC TÂN HÒA	<i>Điểm c khoản 1 Điều 2:</i> Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA	Cho phù hợp với thực tế
<i>Khoản 1 Điều 4</i> Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	<i>Khoản 1 Điều 4:</i> Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	Phù hợp với quy định đăng ký doanh nghiệp hiện nay (giấy đăng ký doanh nghiệp không còn thể hiện ngành nghề trên giấy mà được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ Công ty.)
<i>Khoản 2 Điều 5:</i> Công ty có thể <i>tăng</i> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	<i>Khoản 2 Điều 5:</i> Công ty có thể <i>thay đổi</i> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Phù hợp thực tiễn, có một số trường hợp là giảm vốn điều lệ theo thực tế doanh nghiệp.
<i>Khoản 3 Điều 11:</i> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10%	<i>Khoản 3 Điều 11:</i> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ	Phù hợp với quy định về cổ đông lớn theo Luật chứng khoán

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:	thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:	(Điều 3 Nghị định 71/2017/NĐ-CP)
<i>Điểm b khoản 3 Điều 11:</i> Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 Luật Doanh nghiệp	<i>Điểm b khoản 3 Điều 11:</i> Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;	Bổ sung điều khoản tham chiếu cho đầy đủ hơn.
<i>Điểm c khoản 3 Điều 11:</i> Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;	<i>Điểm c khoản 3 Điều 11:</i> Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;	Thay đổi từ <i>bỏ phiếu</i> bằng từ <i>biểu quyết</i> để phù hợp với các hình thức biểu quyết khác (nếu có)
<i>Khoản 2 Điều 12:</i> Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	<i>Khoản 2 Điều 12:</i> Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc các hình thức khác theo <i>Điều 140 Luật Doanh nghiệp</i> . Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	Phù hợp với các hình thức biểu quyết quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
<i>Điểm c khoản 3 Điều 13:</i> Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba số thành viên quy định trong Điều lệ;	<i>Điểm c khoản 3 Điều 13:</i> Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, <i>Ban kiểm soát</i> ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba số thành viên quy định trong Điều lệ	Bổ sung “Ban Kiểm Soát” phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 136 Luật doanh nghiệp.
<i>Điều 15</i> 1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.	<i>Điều 15.</i> 1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. 2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;	Cụ thể hóa các trường hợp đại diện theo ủy quyền, theo hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Phù hợp với Điều 140 Luật doanh nghiệp

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
<p>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p>	<p>b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p> <p>3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
	<p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	
<p><i>Khoản 1 Điều 16:</i></p> <p>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua....</p>	<p><i>Khoản 1 Điều 16:</i></p> <p>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua....</p>	<p>Phù hợp với khoản 1 Điều 17 Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp</p>	<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ</p>	<p>Quy định lại rõ ràng hơn, phù hợp hơn với thực tiễn và quy định tại khoản 7 Điều 136; khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp và khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
<p>chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của pháp luật.</p> <p>Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; – Phiếu biểu quyết; – Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. <p>Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng</p>	<p>đồng bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [mười (10)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
<p>cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p>	<p>hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
<p><i>Khoản 2 Điều 21</i></p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <i>mười (10)</i> ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p><i>Khoản 2 Điều 21</i></p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất [mười lăm (15)] ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.</p>	<p>Phù hợp với Nghị định 71 và Điều 17 đề nghị sửa đổi trên.</p>
<p><i>Tách Khoản 4 Điều 21 thành khoản 4, khoản 5</i></p> <p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p>	<p><i>Khoản 4 Điều 21</i></p> <p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.</p>	<p>Phù hợp với Điều 145 Luật doanh nghiệp</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung		Lý do/ điển giải
<p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trước khi kiểm phiếu.</p>	<p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều 11 đề xuất quy định về tỷ lệ cổ đông hoặc nhóm cổ đông từ 5% trên tổng số cổ phần phổ thông và Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>	
<p>Điều 23</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến của kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 23</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến của kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 23</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến của kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 23</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến của kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	
<p>Tách Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị thành 02 điều</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p>	<p>Đề phân biệt ứng cử, đề cử</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
	<p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p> <p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Có đơn từ chức; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. Thành viên Hội đồng quản trị là đại diện vốn góp của pháp nhân khi có văn bản thay đổi người đại diện vốn góp (do nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc lý do khác) thì chức danh thành viên Hội đồng quản trị mặc nhiên được miễn nhiệm và chính thức được bãi nhiệm tại đại hội cổ đông gần ngay sau đó. <p>3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận,</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
	<p>việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p>	
Chưa quy định	<p>Bổ sung điểm g vào khoản 4 Điều 24</p> <p>g. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.</p>	Phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và thông tư 155/2015/TT-BTC
<p><i>Điểm c khoản 3 Điều 25</i></p> <p>Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p>	<p><i>Điểm c khoản 3 Điều 26</i></p> <p>Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người điều hành khác (theo đề nghị của Giám đốc), quyết định mức lương của họ;</p>	Phù hợp với điểm i khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp.
<p><i>Điểm d khoản 3 Điều 25</i></p> <p>Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p>	<p><i>Điểm d khoản 3 Điều 26</i></p> <p>Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p>	Bổ sung thêm quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị trong việc quyết định cơ cấu của công ty phù hợp với điểm l khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp.
Chưa quy định	<p><i>Bổ sung vào khoản 3 Điều 26</i></p> <p>m. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</p> <p>n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng</p>	Phù hợp với Điều 7 nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
<p><i>Điểm c khoản 4 Điều 25</i></p> <p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p><i>Điểm c khoản 4 Điều 26</i></p> <p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung thêm các Điều khoản tham chiếu trong Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
<p><i>Bãi bỏ khoản 15, 16 Điều 2, tách thành Điều 29. Các tiểu ban Hội đồng quản trị</i></p>	<p><i>Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</i></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>Phù hợp với Điều 17 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017</p>
<p><i>Chưa quy định</i></p>	<p><i>Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty</i></p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị có thể</p>	<p>Cập nhật và sửa đổi theo quy định của Điều 18 Nghị định 71/2017 và Điều 152 Luật doanh nghiệp</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
	<p>kiêm nhiệm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p>	2014
<p>Chương VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG</p>	<p>Chương VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
<p>TY</p> <p><i>Điều 29. Cán bộ quản lý</i></p> <p>1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.</p>	<p><i>Điều 32. Người điều hành công ty</i></p> <p>1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.</p>	<p>Phù hợp với khoản 5 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>
<p><i>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành</i></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p> <p>3. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	<p><i>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</i></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm</p>	<p>Phù hợp với hướng dẫn thông tư 95/2017/TT-BTC đối với Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
<p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>...</p> <p>h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.</p> <p>i. Chưa nêu</p> <p>...</p>	<p>theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>...</p> <p>h. . Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</p> <p>i. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>...</p>	
<p>Tách Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát thành 02 điều</p>	<p>Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>Điều 36. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p>	<p>Để phân biệt nguyên tắc ứng cử, đề cử</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
	<p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>d. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>e. Thành viên Ban kiểm soát là đại diện vốn góp của pháp nhân khi có văn bản thay đổi người đại diện vốn góp (do nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc lý do khác) thì chức danh thành viên Ban kiểm soát mặc nhiên được miễn nhiệm và chính thức được bãi nhiệm tại đại hội cổ đông gần ngay sau đó.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh/bổ sung	Lý do/ diễn giải
	<p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
<p><i>Điều 33. Ban kiểm soát</i></p>	<p>Bổ sung điểm i, j, k, l - <i>Điều 37. Ban kiểm soát</i></p> <p>i. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>j. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;</p> <p>k. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>l. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung thêm trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát, phù hợp với hướng dẫn tại thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>
<p style="text-align: center;">Chương X</p> <p>NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</p>	<p style="text-align: center;">Chương X</p> <p>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	
<p><i>Bổ sung khoản 1 Điều 35.</i></p> <p>Thay đổi cụm từ Giám đốc điều hành = Giám đốc; cán bộ quản lý khác = người điều hành doanh nghiệp khác.</p>	<p><i>khoản 1 Điều 39.</i></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	<p>Bổ sung điều khoản tham chiếu trong Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Thay cụm từ “Hội đồng quản trị và/hoặc cán bộ quản lý” bằng “Hội đồng quản trị và/hoặc người điều hành khác” trong suốt điều lệ thay đổi, bổ sung; Thay cụm từ “Giám đốc điều hành” bằng cụm từ “Giám đốc”</p>		<p>Phù hợp xuyên suốt Điều lệ</p>
<p>Thay đổi một số điều khoản do trong đề xuất sửa đổi có bãi bỏ hoặc bổ sung một số điều khoản khác.</p>		

**DỰ THẢO****QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TH-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2018
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Cấp nước Tân Hòa)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1: Phạm vi và mục đích ban hành**

1. Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa là hệ thống các nguyên tắc cho toàn bộ các hoạt động quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa, được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và các văn bản hướng dẫn.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Người quản lý Công ty nhằm đánh giá hiệu quả việc thực hiện quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa.
3. Quy chế này được áp dụng đối với Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.
4. Quy chế này là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

Điều 2: Các nguyên tắc quản trị

1. "Quản trị công ty" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
 - Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
 - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.
2. Trong Quy chế này, bất kỳ một tham chiếu nào tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
3. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định Nghị định 71/2017/NĐ-CP thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 3: Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Trong Quy chế này những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. “Công ty” có nghĩa là Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa.
- b. “Điều lệ Công ty” có nghĩa là Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bao gồm mọi sửa đổi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại từng thời điểm.
- c. “Cổ đông lớn” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết.
- d. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;
- e. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- f. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người nắm giữ vị trí quản lý khác trong công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
 - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty Cổ Phần Cấp nước Tân Hòa nắm quyền kiểm soát;
 - Không phải là cổ đông lớn hoặc là người đại diện của cổ đông lớn hoặc là người có liên quan đến cổ đông lớn của Công ty;
 - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.
- g. Người quản lý công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;
- h. “Người điều hành Công ty” theo Quy chế này được hiểu là Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty và các chức danh khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- i. Người phụ trách quản trị Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;

2. Những chữ viết tắt:

- HĐQT : Hội đồng quản trị
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- BKS : Ban kiểm soát

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4: Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 5: Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [mười (10)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

Điều 6: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi đến tham dự Đại hội, cổ đông/ người được ủy quyền có nghĩa vụ sau:
 - a. Xuất trình bản chính giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
 - b. Nộp bản chính Giấy ủy quyền theo mẫu Công ty đối với trường hợp người được ủy quyền dự họp;
3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết các tài liệu sau:
 - a. Một (01) Thẻ biểu quyết có đóng dấu Công ty. Trên Thẻ biểu quyết ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số quyền biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết được cổ đông sử dụng để biểu quyết những nội dung cần thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức **Giơ thẻ**.
 - b. Một (01) Phiếu biểu quyết có đóng dấu Công ty. Trên Phiếu biểu quyết ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số quyền biểu quyết của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết được cổ đông sử dụng để biểu quyết những nội dung cần thông qua bằng hình thức **Bỏ phiếu kín**.
 - c. Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS có đóng dấu Công ty trong trường hợp ĐHĐCĐ có bầu thành viên HĐQT, BKS.

Điều 7: Cách thức bỏ phiếu

1. Biểu quyết bằng cách Giơ thẻ:
 - Cách thức Giơ thẻ được áp dụng để xin ý kiến ĐHĐCĐ về các nội dung chủ yếu gồm:
 - + Chương trình đại hội;
 - + Quy chế làm việc và cách thức biểu quyết tại ĐHĐCĐ;
 - + Danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết;

- + Quy chế đề cử, ứng cử và thể lệ bầu cử thành viên HĐQT, BKS;
- + Danh sách Ban bầu cử và đề cử Trưởng ban bầu cử;
- + Biên bản kiểm phiếu biểu quyết;
- + Biên bản, Nghị quyết đại hội;
- + Các vấn đề khác mà Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ có quy định lấy ý kiến theo hình thức Giơ thẻ.

– Cách thực hiện: Cổ đông hoặc người được ủy quyền Giơ thẻ để biểu quyết **Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến** với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết.

– Nội dung được thông qua khi tỷ lệ biểu quyết đạt đa số quá bán.

2. Bỏ phiếu kín (sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức cấp):

– Hình thức bỏ phiếu kín được áp dụng để xin ý kiến ĐHĐCĐ về các nội dung chính trong chương trình họp (được ghi cụ thể trên Phiếu biểu quyết). gồm:

+ Các báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS;

+ Các báo cáo và tờ trình về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

– Cách thực hiện: Cổ đông hoặc người được ủy quyền thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề ghi trên Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu vào một trong các ô tương ứng: **Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến**. Cổ đông lựa chọn phương án nào thì đánh dấu vào ô đó.

3. Bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS:

Cách thức bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo Điều 16, Điều 28 Quy chế này và theo Thể lệ bầu cử thành viên HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua.

4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muợn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muợn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muợn tham dự không bị ảnh hưởng.

Điều 8: Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu biểu quyết được thực hiện theo nguyên tắc:

1. Ban Kiểm phiếu phổ biến thông tin về việc biểu quyết/bầu cử công khai tại Đại hội;

2. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại Đại hội ngay sau khi cổ đông cuối cùng hoàn thành việc bỏ phiếu;

3. Trường hợp Đại hội bầu cử thành viên HĐQT/BKS thì thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong Danh sách bầu cử HĐQT/BKS;

4. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số Thẻ biểu quyết tán thành được thu trước, số Thẻ biểu quyết phản đối được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo sau khi tiến hành biểu quyết. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

Điều 9: Thông qua kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 10: Cách thức phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại **khoản 3 Điều 11 Điều lệ** này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật doanh nghiệp;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 11: Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 12: Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 13: ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Các vấn đề đã được thông qua;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương III

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14: Thành viên HĐQT

Ngoài những tiêu chuẩn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, thành viên HĐQT phải có thêm các tiêu chuẩn sau:

1. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành pháp luật, Điều lệ và nội quy Công ty;
2. Có sức khỏe, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực thực hiện nhiệm vụ;
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông.

Điều 15: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí thành viên HĐQT

1. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Từ 5% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông muốn đề cử người hoặc ứng cử vào thành viên HĐQT cần đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này và phải nộp đầy đủ văn bản theo quy định của Công ty tại từng thời điểm, như giấy đề nghị ứng cử/ đề cử, Sơ yếu lý lịch ứng cử viên, ...

3. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT phải được lập thành văn bản và gửi hồ sơ đến Công ty chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ. Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do Công ty quy định, gồm có:

- a. Văn bản ứng cử/ đề cử;
- b. Lý lịch của người ứng cử/đề cử: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua, chức vụ và nghề nghiệp hiện tại, số lượng tham gia thành viên hội đồng quản trị của các công ty khác, các lợi ích có liên quan đến Công ty và các thông tin khác (nếu có);

4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 16: Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên mà mình lựa chọn.

2. Trong trường hợp chỉ có bầu bổ sung một thành viên HĐQT và chỉ có một ứng cử viên ứng cử hoặc đề cử vào HĐQT; hoặc trong trường hợp quy định thành viên HĐQT do HĐQT bổ nhiệm tạm thời tại **khoản 5 Điều 24 Điều** lệ công ty thì ĐHĐCĐ có thể thực hiện bầu dồn phiếu hoặc theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thay cho Phiếu bầu. Việc này sẽ được tiến hành trong trường hợp ĐHĐCĐ đồng ý phương thức như trên.

Điều 17: Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp quy định tại **Khoản 2 Điều 25 Điều lệ** Công ty:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

4. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

7. Thành viên Hội đồng quản trị là đại diện vốn góp của pháp nhân khi có văn bản thay đổi người đại diện vốn góp (do nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc lý do khác) thì chức danh thành viên Hội đồng thành viên mặc nhiên được miễn nhiệm và chính thức được bãi nhiệm tại đại hội cổ đông gần ngay sau đó.

Điều 18: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật chứng khoán.

Điều 19: Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Các ứng viên HĐQT phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

Chương IV

HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20: Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo mời họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công

ty.

Điều 21: Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 22: Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại Khoản 2 Điều 22 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại **Điểm d Khoản 9 Điều 27 Điều lệ Công ty**, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại **Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty** được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
5. Kiểm soát viên có quyền tham dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 23: Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 24: Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Điều 25: Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Chương V

KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 26. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại **khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty**.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị này. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 28: Cách thức bầu Kiểm soát viên

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên mà mình lựa chọn. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp chỉ có bầu bổ sung một thành viên BKS và chỉ có một ứng cử viên ứng cử hoặc đề cử vào BKS; hoặc trong trường hợp thành viên BKS do HĐQT bổ nhiệm tạm thời tại **khoản 3 Điều 34 Điều lệ Công ty** thì ĐHĐCĐ có thể thực hiện bầu bổ sung theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thay cho Phiếu bầu. Việc này sẽ được tiến hành trong trường hợp ĐHĐCĐ đồng ý phương thức như trên.

Điều 29: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- d. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - e. Thành viên Ban kiểm soát là đại diện vốn góp của pháp nhân khi có văn bản thay đổi người đại diện vốn góp (do nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc lý do khác) thì chức danh thành viên Ban kiểm soát mặc nhiên được miễn nhiệm và chính thức được bãi nhiệm tại đại hội cổ đông gần ngay sau đó.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 30: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật chứng chứng khoán.

Chương VI

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 31: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các tiểu ban khác hỗ trợ hoạt động Công ty nếu thấy cần thiết.

Điều 32: Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban

- Thành viên của tiểu ban phải có kiến thức hoặc kinh nghiệm về lĩnh vực tiểu ban nhận phụ trách;
- Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định và cân nhắc tại từng thời điểm phù hợp với nhu cầu thực tế, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.
- Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Các thành viên còn lại trong Tiểu ban không nhất thiết phải là thành viên HĐQT. Các bên liên quan khác, nhất là các cán bộ quản lý, những người không phải là thành viên của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, có thể được mời dự bàn về các vấn đề cụ thể nào đó, nhưng chỉ có tư cách quan sát và không có quyền can thiệp hoặc quyết định đối với các vấn đề dự bàn.

Điều 33: Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

- Trong quá trình thực hiện quyền được ủy thác, thành viên phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị;
- Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Chương VII

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 34: Các tiêu chuẩn của Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Theo đề nghị của Giám đốc Công ty, HĐQT sẽ quyết định bộ máy quản lý và tuyển dụng Người điều hành Công ty khi cần thiết. Tiêu chuẩn, số lượng Người điều hành Công ty do HĐQT quyết định tùy theo từng thời điểm. Người điều hành Công ty phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Tiêu chuẩn của Người điều hành Công ty:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Nắm vững nghiệp vụ, chuyên môn lĩnh vực phụ trách;

c. Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, nhiệt tình, có uy tín, gương mẫu chấp hành pháp luật, Điều lệ và nội quy Công ty;

d. Có sức khỏe, trình độ và năng lực quản trị;

e. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông.

Điều 35: Giám đốc Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

d. Quyết định về cơ cấu tổ chức và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ những thẩm quyền của HĐQT) và thực hiện bất cứ nhiệm vụ nào khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ hoặc nghị quyết của HĐQT.

e. Giám đốc có quyền quyết định quyền hạn của từng thành viên Ban điều hành thông qua các văn bản quy định nội bộ (bao gồm về phân cấp quản lý và các quy định, tài liệu khác);

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

k. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 36: Việc bổ nhiệm Người điều hành khác

Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác là các chức danh Phó Giám đốc và Kế toán trưởng khi cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Nhiệm kỳ của Người điều hành Công ty do HĐQT quy định cụ thể không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 37: Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty

Công ty ký hợp đồng lao động với Người điều hành Công ty theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 38: Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành Công ty

Người điều hành Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 39: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương VIII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 40: Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS:

- a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi tài liệu các thành viên HĐQT;
 - b. Các Nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT:
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
 - c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả kiểm tra trên, BKS cần bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHCĐ gần nhất;
 - d. Trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát của mình, nếu BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả. BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHCĐ, đồng thời báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận phản hồi
 - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất 07 ngày làm việc, HĐQT có trách nhiệm phản hồi trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 41: Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Người điều hành Công ty

1. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Giám đốc và Người điều hành khác:
 - a. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, Người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho HĐQT trước ít nhất 24 giờ. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
 - b. Các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong vòng bảy (07) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận;
 - c. Các nội dung khác cần ý kiến của Giám đốc, Giám đốc phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu;
 - d. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.

2. Mọi quan hệ giữa HĐQT và Người điều hành Công ty:

a. Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Cụ thể:

– Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, phát hiện vấn đề khó khăn, không có lợi cho Công ty thì Giám đốc phải báo cáo ngay với HĐQT để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên BKS Công ty.

– Ngoài những công việc phải trình HĐQT, Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được HĐQT ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố ...)

b. Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho HĐQT định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty. Hàng tháng, Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên HĐQT kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty.

c. Trường hợp Giám đốc không phải là thành viên HĐQT, Giám đốc vẫn có quyền dự họp các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận góp ý kiến, nhưng không được quyền biểu quyết.

d. Thành viên HĐQT nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp do Ban giám đốc chủ trì. Thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

e. Trong các vấn đề quan trọng của Công ty như tham gia khảo sát, mở rộng thị trường trong và ngoài nước hoặc đàm phán, ký các hợp đồng vượt quá quyền hạn của Giám đốc, Chủ tịch HĐQT có quyền đề cử Giám đốc tham dự với tư cách là tư vấn cho Chủ tịch HĐQT.

f. Đối với các cuộc họp mời Công ty tham dự, trừ những trường hợp mời đích danh thì tùy theo tính chất cuộc họp để phân công cụ thể như sau:

– Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, hướng phát triển chung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì Chủ tịch HĐQT và Giám đốc cùng dự hoặc một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cá nhân, bộ phận liên quan (nếu cần thiết)

– Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách trước mắt hoặc điều hành thì Giám đốc hoặc Phó Giám đốc không tham dự thì thành viên khác của HĐQT tham dự sau đó thông báo lại Chủ tịch HĐQT và Giám đốc.

– Các cuộc họp khác do Giám đốc quyết định cử người tham dự.

Điều 42: Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;

b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;

c. Báo cáo của Giám đốc;

d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;

- e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 43: Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát

1. Trong các cuộc họp của BKS: BKS có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc có thể yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
2. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả kiểm tra trên, BKS cần bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHCĐ gần nhất;
3. Trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát của mình, nếu BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả. BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHCĐ, đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;
6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

Điều 44: Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và HĐQT, BKS

1. Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý
5. Các nội dung khác cần ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng năm (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu;

Chương IX

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 45: Đánh giá hoạt động.

1. HĐQT căn cứ kết quả thực hiện định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm để đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và Người điều hành khác.
2. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và kết quả sản xuất kinh doanh và các quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
3. Việc đánh giá hoạt động của thành viên BKS được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.
4. Việc đánh giá hoạt động của Người điều hành thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của Người điều hành này.

Điều 46: Khen thưởng và kỷ luật:

1. Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, căn cứ vào đánh giá hoạt động trên, HĐQT, BKS xem xét khen thưởng, kỷ luật theo thẩm quyền và hình thức tương ứng do HĐQT, BKS quy định.
2. Đối với Giám đốc và Người điều hành khác, việc khen thưởng, kỷ luật được thực hiện theo thẩm quyền và hình thức tương ứng quy định tại quy chế nội bộ Công ty.

Chương X

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 47: Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 48: Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

8. Hỗ trợ trong việc xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
9. Giữ vai trò liên lạc giữa các cổ đông trong những giao dịch kiểm soát;
10. Chuyển tất cả những thắc mắc mà các cổ đông đã đệ trình một cách hợp lệ cho các chủ thể quản trị và các phòng ban liên quan của Công ty;
11. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 49: Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị có thể kiêm nhiệm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 50: Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty Công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 51: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty quản

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương XI

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 52: Công khai lợi ích có liên quan

1. Thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích và Người có liên quan theo quy định sau đây:

a. Gửi danh sách những Người có liên quan theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 3 Quy chế này và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty.

b. Thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan với Công ty, bao gồm:

– Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

– Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.

c. Việc kê khai quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. Việc công khai hóa và xem xét, trích lục và sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện như sau:

- a. Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan trong báo cáo thường niên Công ty;
- b. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
- c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc và Người điều hành khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;

Điều 53. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 54. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và Người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành Công ty hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành Công ty hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 55. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành Công ty, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XII

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 56: Nghĩa vụ công bố thông tin.

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của Cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 57: Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ ĐHCĐ thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 58: Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc

Ngoài các trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành Công ty có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên hội đồng quản trị, Giám đốc/ Giám đốc điều hành trong thời gian 03 (ba) năm trước.
2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành hoặc cổ đông lớn.
3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

Chương XIII

BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ VÀ NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59: Bổ sung và sửa đổi Quy chế quản trị

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được HĐQT xem xét trình ĐHCĐ quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến Quy chế quản trị của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị Công ty.

Điều 60: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 13 chương 60 điều được ĐHCĐ thông qua ngày tháng năm 2018.
2. Quy chế quản trị này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục của Quy chế quản trị Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẠM ANH TÀI



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

“NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **014** /TTr-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
(Nhiệm kỳ 2014 – 2019)**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được Đại hội Cổ đông thông qua ngày 27/04/2016;

– Ngày 04/10/2017, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa nhận được văn bản của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV về cử người đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn tại Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, theo đó Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn cử Bà Trâm Thị Cẩm Vân đại diện quản lý 812.500 cổ phần của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, chiếm 16,25% vốn điều lệ thay thế cho ông Trần Hữu Năm đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ.

– Ngày 27/02/2018, Công ty nhận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Tấn Bảo – thành viên Hội đồng quản trị công ty, do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư KDG (là tổ chức ông Bảo đại diện vốn góp) đã bán toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

– Ngày 27/03/2018, Công ty nhận được hồ sơ ứng cử của Ông Lê Minh Châu.

Để đảm bảo nhân sự cần thiết cho HĐQT thực hiện tốt công tác quản trị Công ty; thực hiện Khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty quy định “*Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực*”

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã thống nhất bổ nhiệm tạm thời:

- Bà Trâm Thị Cẩm Vân làm thành viên Hội đồng quản trị thay cho Ông Trần Hữu Năm kể từ ngày 01/11/2017 (theo Nghị quyết số 019/NQ-TH-HĐQT ngày 23/10/2017 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

- Ông Lê Minh Châu làm thành viên Hội đồng quản trị tạm thời từ ngày 03/04/2018 (theo Nghị quyết số 015/NQ-TH-HĐQT ngày 02/04/2018 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị).

- Ngoài ra, ngày 03/04/2018 Công ty nhận được các đơn ứng cử, đề cử như sau:

- + Đơn tự ứng cử của Ông Trần Hữu Năm với tư cách là cổ đông lớn, nắm giữ 537.800 cổ phần, chiếm 10,76% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham gia vào HĐQT.

- + Đơn đề cử của nhóm cổ đông nắm giữ 1.002.100 cổ phần, chiếm 20,05% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa. Theo đó, tiếp tục đề cử ông Lê Minh Châu tham gia vào HĐQT.

Nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét, quyết định:

1. Thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, đối với:

- Ông Trần Hữu Năm (theo đề nghị của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, nghỉ hưu theo chế độ)
- Ông Nguyễn Tấn Bảo (theo đơn từ nhiệm).

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 -2019:

- Danh sách đề cử, ứng cử, lý lịch trích ngang (đính kèm).
- Nguyên tắc bầu cử: thực hiện theo phương pháp bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 104 Luật doanh nghiệp hiện hành.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu, VT.HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tài

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA NHIỆM KỲ 2014 – 2019
(Theo thứ tự A, B, C)

ST T	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TỶ LỆ ĐỀ CỬ	ĐỊA CHỈ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (Tóm tắt)	
1	LÊ MINH CHÂU	04/01/1949	20,05%	14/15 Đường Văn Chung, Phường 13, Quận Tân Bình, TPHCM	- Kỹ sư xây dựng - Cử nhân chính trị	1980 - 1996 1997 - nay	Trường Đại Học Xây Dựng Miền Tây Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty CP ĐT XD TM Minh Trung
2	TRẦN HỮU NĂM	02/10/1957	10,76%	89/6 Phạm Văn Chí, P.1, Q.6, TP.HCM	- Cử nhân Luật	1975 – 1978 1978 – 1982 1982 – 1983 1984 – 1989 1989 – 1999 2000 – 2003 2005 – 2006 2006 – 2012 2012 – 2014 2014-2017 2017-nay	- Công nhân Công ty Cấp nước Thành phố - Thượng sĩ – B Trưởng - chiến trường Campuchia - Bảo vệ nội bộ Phòng Tổ Chức Công ty Cấp nước - Nhân viên Ban kiểm tra - Công ty Cấp nước Thành Phố - Tổ trưởng Đọc số, Xí nghiệp phân phối nước - Đội trưởng Đọc số - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn - Trưởng ban kế hoạch - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn - Phó Giám đốc – Cty CP Cấp nước Phú Hòa Tân - Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa - Giám đốc kiêm TV.HĐQT Cty CP Cấp nước Tân Hòa - Nghi hưu

ST T	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TỶ LỆ ĐỀ CỬ	ĐỊA CHỈ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (Tóm tắt)	
3	TRÀM THỊ CẨM VÂN	10/10/1978	16,25%	207 đường số 8, Phường 4, Quận 8, Tp. HCM	- Kỹ sư xây dựng - Cử nhân QTKD	08/2002-06/2004	- Nhân viên Phòng Kế hoạch Kỹ thuật – CN Cấp nước Phú Hòa Tân
						06/2004- 08/2004	- Tổ trưởng tổ thực hiện dự án – Phòng Kế hoạch Kỹ thuật - CN Cấp nước Phú Hòa Tân
						08/2004- 03/2007	- Phó Ban Quản lý dự án Cty CP CN Phú Hòa Tân
						03/2007- 01/2011	- Trưởng Ban Quản lý dự án Cty CP CN Phú Hòa Tân
						01/2011- 11/2014	- Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư Cty CP CN Phú Hòa Tân
						11/2014- 10/2017	- Phó Giám đốc Cty CP Cấp nước Tân Hòa
						11/2017 đến nay	- Giám đốc Cty CP CN Tân Hòa

Số : 0654 /TTr-TH-KTTC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 11... tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017

- Căn cứ tờ trình 012/TTr-TH-HĐQT ngày 04/04/2018 về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ công văn số 195/TCT-HĐTV ngày 10/04/2018 về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017 của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa.

Theo công văn số 195/TCT-HĐTV ngày 10/04/2018 về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017 của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa, việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2017 có thay đổi so với tờ trình 012/TTr-TH-HĐQT ngày 04/04/2018 về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông như sau:

Điều chỉnh 6.000.000 đồng từ Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT sang Quỹ phúc lợi

Đơn vị tính : đồng

S T T	Nội dung	Tờ trình 012/TTr-TH- HĐQT	Công văn 195/TCT- HĐTV	Chênh lệch
1	Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT	217.000.000	211.000.000	-6.000.000
2	Quỹ phúc lợi	683.759.559	689.759.559	+6.000.000

Nay Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

Đơn vị tính : đồng

STT	Nội dung	Thực hiện Năm 2016		Thực hiện Năm 2017	
		Số tiền (Đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (Đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo báo cáo kiểm toán)	4.016.581.106	100%	4.017.179.843	100%
2	Chia cổ tức trên vốn điều lệ 5%	2.500.000.000	62,24 %	2.499.000.000	62,21 %
3	Quỹ đầu tư phát triển	162.247.244	4,04 %	162.247.244	4,04 %
4	Quỹ thưởng ban điều hành và HĐQT	88.320.000	2,20 %	211.000.000	5,25 %
5	Quỹ khen thưởng , phúc lợi	1.266.013.862	31,52 %	1.144.932.599	28,50 %
5.1	_ Quỹ khen thưởng	522.245.545		455.173.040	
5.2	_ Quỹ phúc lợi	743.768.317		689.759.559	

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu : VT



Giám đốc

Trần Thị Cẩm Vân

